

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUANG BÌNH  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST  
Ngày 23 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nông Thị Vân

Bà Hoàng Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Bà Nguyễn Thị Phúc- Kiểm sát viên dự khuyết.

Ngày 23/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

- Nguyễn Bá Th, sinh ngày: 10/10/1971, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; số CMND 0\*\*\*\*1 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày \*\*/\*\*/2001; con ông: Nguyễn Bá V (đã chết) và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1927; Vợ: Dương Thị N, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Q; có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

**Người làm chứng:**

- Anh Trương Văn D, sinh năm 1979; trú tại: Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Anh Lù Văn M, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 08/7/2021, tại khu vực gần đường tỉnh lộ 183 thuộc địa phận thôn Tr, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang Trương Văn D và Lò Văn M có hành vi đang sử dụng trái phép chất ma túy. M và D khai nhận số ma túy vừa sử dụng là mua của một người tên Thanh ở xã T, huyện Q. Theo lời khai của M và D, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q xác định người bán ma túy cho D và M là Nguyễn Bá Th, sinh năm 1971, trú tại: Thôn Y, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Bá Th vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 08/7/2021 phát hiện và thu giữ được 14 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng, 02 chiếc cân điện tử, 01 điện thoại di động, tiền Việt Nam đồng là 10.745.000 đồng. Ngay khi bị thu giữ cũng như trong quá trình điều tra, Nguyễn Bá Th thừa nhận số chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột bị thu giữ là chất ma túy Heroine Th mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ khoảng trên 30 tuổi ở đoạn đường tỉnh lộ 183 thuộc thôn Th, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang, mục đích Th mua về cất giấu trong nhà để bán cho những con nghiện kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/7/2021 Th đã bán cho Trương Văn D 02 gói ma túy được gói bằng nilon, một gói màu trắng, một gói màu hồng với giá 300.000 đồng. Tiến hành cân tịnh 14 gói chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột có tổng khối lượng 0,8 gam.

Tại bản kết luận giám định số 303/KL-PC 09 ngày 13/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Các mẫu chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột thu giữ của Nguyễn Bá Th gửi giám định ký hiệu từ A13, A14, A15, A16, A17, A18, A19, A20, A21, A22, A23, A24, A25, A26 là chất ma túy, loại ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,8 gam, nằm trong danh mục I, mục IA, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Bá Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh và xin được giảm hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 8/7/2021 Nguyễn Bá Th có hành vi tàng trữ trái phép 16 gói ma túy trong nhà nhằm mục đích bán cho những con nghiện để kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/7/2021 Th đã bán cho Trương Văn D 02 gói ma túy được gói bằng nilon, một gói màu trắng, một gói màu hồng với giá 300.000 đồng. Số còn lại 14 gói có tổng khối lượng 0,8 gam chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Do vậy hành vi trên của bị cáo Th đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến số người nghiện trong xã hội ngày càng gia tăng và các tội phạm nghiêm trọng khác như trộm cắp, giết người, cướp tài sản. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ma túy là chất cấm sử dụng, cấm lưu hành, có hại cho sức khỏe của con người, gây giám sút về kinh tế và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng vì động cơ mục đích tiêu sài cá nhân, thu lợi bất chính mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Song tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy Heroine Th khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ khoảng trên 30 tuổi ở đoạn đường tỉnh lộ 183 thuộc thôn Th, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ không xác định được người đã bán ma túy cho Th là ai. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Đối với việc Trương Văn D góp 200.000 đồng, Lù Văn M góp 10.000 đồng để cùng nhau mua chất ma túy Heroine của Nguyễn Bá Th vào sáng 08/7/2021, sau khi mua được ma túy D và M đã sử dụng hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với D và M. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 10.753.000 VNĐ (mười triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam, trong đó có 300.000 đồng là tiền do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Số tiền còn lại 10.453.000 đồng là số tiền thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo nên cần xem xét trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300, loại bàn phím nổi, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Th, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho bị cáo.

- 0,53 gam Chất ma túy Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A13 đến A26” là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Một phong bì màu trắng đã được niêm phong, bên trong chứa “Các vỏ bao gói và các bao bì niêm phong cũ thu của Nguyễn Bá Th”; 02 cân điện tử; 01 hộp bìa cát tông bên trong có chứa các túi nilon, giấy cắt, túi nilon bé; 01 lọ nhựa màu xanh loại đựng kẹo cao su và một lọ mỹ phẩm màu hồng; 02 chiếc vỏ túi đựng xilanh và hai xilanh y tế loại 03ml/cc; 02 vỏ nước cất NOVOCAIN, 01 mảnh nilon

màu trắng không rõ hình; 01 mảnh nilon màu hồng không rõ hình; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước 3,5 x 04cm, một mặt để trắng, một mặt có các số, chữ và hình nửa con dấu màu đen là những vật đều đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/7/2021.

**Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 0, 53 gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A13 đến A26” .

- Một phong bì màu trắng đã được niêm phong, bên trong chứa “Các vỏ bao gói và các bao bì niêm phong cũ thu của Nguyễn Bá Th”; 02 cân điện tử; 01 hộp bìa cát tông bên trong có chứa các túi nilon, giấy cát, túi nilon bé; 01 lọ nhựa màu xanh loại đựng kẹo cao su và một lọ mỹ phẩm màu hồng; 02 chiếc vỏ túi đựng xilanh và hai xilanh y tế loại 03ml/cc; 02 vỏ nước cất NOVOCAIN, 01 mảnh nilon màu trắng không rõ hình; 01 mảnh nilon màu hồng không rõ hình; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước 3,5 x 04cm, một mặt để trắng, một mặt có các số, chữ và hình nửa con dấu màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá Th số tiền 10.453.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 31/8/2021.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng).

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hải Phương**